

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST.

Ngày: 28/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Đinh Văn Nhiêm. Nghề nghiệp: Cán bộ công chức.

- Ông: Lê Văn Thành. Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi, là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **ĐINH VĂN H**, sinh ngày: 13/8/1984, tại: Thôn 2, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn R1, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị R1, sinh năm 1959; vợ: Đinh Thị G con có 01 đứa sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. **ĐINH VĂN X**, sinh năm: 1987, tại: Thôn 2, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn R2 (chết) và bà Đinh Thị R2, sinh năm 1954; vợ: Đinh Thị K; con có 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. **ĐINH VĂN Q**, sinh ngày: 26/3/2003, tại: Thôn 2, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề

nghề: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn R3 (chết) và bà Đinh Thị Ú, sinh năm 1977; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

4. **ĐINH VĂN N1** (tên gọi khác G), sinh ngày: 11/12/1991, tại: Thôn 7, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 7, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn N2, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1967; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

5. **ĐINH VĂN S**, sinh ngày: 01/5/2005, tại: Thôn 2, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1973 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1975; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H: Ông Lê Thành Trung, sinh năm 1978, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn X: Ông Hồ Văn Huy, sinh năm 1986, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Q: Bà Nguyễn Thị Xuân Diệu, sinh năm 1984, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, sinh năm 1988, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S: Ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Ông: Đinh Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Là cha đẻ của bị cáo Đinh Văn S. (Có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh: Trần Đăng H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Công tác tại: Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

+ Anh: Võ Văn Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố M, phường H, thị xã Hoài

Nhon, tỉnh Bình Định. Công tác tại: Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn khai thác gỗ trái phép để sử dụng nên Đinh Văn X đã rủ Đinh Văn H, Đinh Văn Q, Đinh Văn N và Đinh Văn S đi khai thác gỗ cho X, theo hình thức đổi công qua lại với nhau. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, cả nhóm mang theo máy cưa xích cầm tay đến khu vực rừng có tục danh Nước Lang thuộc thôn 4, xã An Trung, huyện An Lão để khai thác gỗ. Sau khi xẻ được hai khúc gỗ có kích thước (1,6 x 0,3 x 0,05) m và một khúc gỗ có kích thước (1,4 x 0,2 x 0,1) m loại gỗ nhóm VI chủng loại Xoan Đào, nhóm H chuyển gỗ ra khỏi rừng để vận chuyển về nhà.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm H chất 03 khúc gỗ nói trên lên xe mô tô BKS 77N6-0467, dùng dây cao su cột chặt để cho Đinh Văn S điều khiển xe chở gỗ về nhà. Khi nhóm H chạy được khoảng 20m thì gặp ông Trần Đăng H và Võ Văn Q là cán bộ của Hạt Kiểm lâm huyện An Lão đang đi tuần tra, bảo vệ rừng. Ông H và ông Q yêu cầu nhóm của H dừng xe để kiểm tra giấy tờ nguồn gốc gỗ thì Đinh Văn S trả lời “cây khai thác trên rừng không có giấy tờ gì”. Nghe vậy, ông H và ông Q thông báo cho các đối tượng về việc tạm giữ phương tiện và tang vật vi phạm, yêu cầu nhóm của H về Hạt kiểm lâm huyện để giải quyết. Lúc này H và S đến gặp ông Q và ông H để xin lại chiếc xe mô tô 77N6-0467 nhưng không được, N tiến đến dùng rựa chặt đứt dây cao su, hất gỗ xuống xe nhưng bị ông Q và ông H ngăn cản, yêu cầu dừng lại. Ông H và ông Q cột lại 03 khúc gỗ lên xe mô tô 77N6-0467 và ông Q điều khiển xe và gỗ tang vật chạy ra hướng thôn 2, thị trấn An Lão về chốt bảo vệ rừng ở đầu cầu Sông Vồ.

Sau khi lực lượng Kiểm lâm đi khỏi, Đinh Văn H gọi cả nhóm lại nói “*giật lại chiếc xe mô tô cho thằng S vì xe này nó mượn của ông già vợ nó, xe mới sửa còn mới, nếu mất xe ông già sẽ la thằng S tội nó*”. Khi nghe H đề xuất việc giật lại chiếc xe mô tô thì cả nhóm đều thống nhất, không có ai ý kiến phản đối gì, ngay sau đó X dùng xe mô tô của mình chở H đi trước, N dùng xe mô tô của mình chở S và Q đi sau, đuổi theo ông H và ông Q, khi chạy được khoảng 2km đến dốc Suối Sao, nhóm của H nhìn thấy ông Q chở gỗ lên dốc nhưng xe bị nghiêng không chạy được. H và cả nhóm đuổi kịp, H nhảy xuống xe, H tiến lại chỗ chiếc xe 77N6-0467 mà ông Q đang điều khiển, H nhanh chóng rút chìa khóa xe, ông Q ngăn cản H và bị H dùng hai tay ôm chặt dùng sức vật đè ông Q xuống đất. Ngay lúc đó Đinh Văn X và Đinh Văn Q tiến lại xe mô tô 77N6-0467 dùng rựa cắt đứt dây, hất gỗ xuống đường, Xu dắt xe 77N6-0467, Q đẩy phía sau lên đến đầu dốc, H đưa chìa khóa xe cho S và cả nhóm chạy xe về thôn 2, thị trấn An Lão.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 (một) cái rựa có phần cán dài 35 cm, đường kính 2 cm; phần khuy 10 cm bằng kim loại; phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, rộng nhất 4 cm; 01 (một) thanh gỗ xẻ nhóm VI, chủng loại Xoan đào, có kích thước (1,4 x 0,2 x 0,1) mét; 02 (hai) thanh gỗ xẻ, nhóm VI, chủng loại Xoan Đào cùng có kích thước (1,6 x 0,3 x 0,05) mét.

Riêng chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave BKS 77N6-0467. Trong quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave BKS 77N6-0467 do ông Đinh Văn T ở thôn 2, thị trấn An Lão là chủ sở hữu hợp pháp. Việc ngày 19/5/2021 Đinh Văn S mượn xe mô tô của ông Trông dùng làm phương tiện vận chuyển gỗ ông Đinh Văn T hoàn toàn không biết do đó cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe 77N6-0467 lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự trong vụ án: Không.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn X, Đinh Văn Q, Đinh Văn Nt và Đinh Văn S về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

+ Đối với bị cáo Đinh Văn H áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Đinh Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Đinh Văn X và Đinh Văn Q áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Đối với bị cáo Đinh Văn N áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Đinh Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Đối với bị cáo Đinh Văn S áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 100 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về bồi thường dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa có phần cán dài 35 cm, đường kính 2 cm; phần khuy 10 cm bằng kim loại; phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, rộng nhất 4 cm;

01 (một) thanh gỗ xẻ nhóm VI, chủng loại Xoan đào, có kích thước (1,4 x 0,2 x 0,1) mét; 02 (hai) thanh gỗ xẻ, nhóm VI, chủng loại Xoan Đào cùng có kích thước (1,6 x 0,3 x 0,05) mét.

Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét cho bị cáo H, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên việc xử phạt tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đinh Văn H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn X trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo X, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đinh Văn X 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Q trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo Q vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo N, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao, bị cáo không biết chữ nên việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội vì lạc hậu; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đinh Văn N 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo S sơ khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản

1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 100 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đinh Văn S 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo H, Xu, Q, N và S đồng ý với lời bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đăng H và Võ Văn Q trình bày ý kiến: Không có ý kiến và yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi của các bị cáo là sai. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa. Thể hiện: Vào chiều ngày 19/5/2021, do hành vi khai thác gỗ trái phép bị lực lượng Kiểm lâm phát hiện, bắt giữ tang vật, phương tiện vi phạm là gỗ và chiếc xe mô tô 77N6-0467 nên Đinh Văn H đã rủ Đinh Văn X, Đinh Văn Q, Đinh Văn N và Đinh Văn S đuổi theo ông Trần Đăng H và ông Võ Văn Q là cán bộ của Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, đang thi hành nhiệm vụ, để giật lại chiếc xe mô tô vi phạm. Đinh Văn H cùng đồng bọn đã lợi dụng số đông, dùng sức mạnh ôm vật, cắt dây buộc gỗ, giành lấy phương tiện vi phạm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn X, Đinh Văn Q, Đinh Văn N và Đinh Văn S đồng phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện của Đinh Văn H và đồng bọn là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của Tổ công tác, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của người thi hành công vụ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang ra sức vận động, tuyên truyền nhân dân trồng và bảo vệ rừng, thế nhưng các bị cáo không những chấp hành mà còn có hành vi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép về tiêu thụ, khi lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ phương tiện phạm tội thì các bị cáo đã có hành vi dùng sức mạnh ôm vật, có lời nói đe dọa, dùng rựa cắt dây buộc gỗ, giành lấy phương tiện vi phạm, làm cho lực lượng Kiểm lâm không tạm giữ được phương tiện vi phạm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo cố ý cùng tham gia một hành vi phạm tội nên có yếu tố đồng phạm, nhưng hành vi các bị cáo thực hiện là đồng phạm mang tính giản đơn. Mặc dù trước đó các bị cáo không có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, nhưng trong quá trình thực hiện hành vi chống lại lực lượng Kiểm lâm, giành giật lại phương tiện vi phạm thì các bị cáo cùng nhau thực đến cùng. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

[3.1] Đối với Đinh Văn H, Đinh Văn X và Đinh Văn Q: Bị cáo Đinh Văn H là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, bằng hành động có ý thức và cố ý trực tiếp đã rút chìa khóa xe là phương tiện vi phạm, dùng hai tay ôm chặt và dùng sức mạnh vật đè ông Q xuống đất. Còn Đinh Văn X và Đinh Văn Q là người thực hành tích cực, bị cáo Q dùng rựa và có lời lẽ đe dọa lực lượng Kiểm lâm, dùng rựa cắt đứt dây buộc gỗ để cho bị cáo X dắt xe nhằm chiếm lấy phương tiện vi phạm.

[3.2] Đối với Đinh Văn N và Đinh Văn S: Hai bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức, bằng hành động có ý thức và cố ý trực tiếp đã cùng đồng phạm khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù không tham gia vào việc giành giật chiếc xe mô tô vi phạm nhưng đã thống nhất thực hiện việc phạm tội, giúp sức về mặt tinh thần để các bị cáo khác thực hiện. Bị cáo N chở Q, Sơ chạy theo X, H để đuổi theo lực lượng Kiểm lâm, với mục đích là cả bọn cùng nhau chiếm lấy được chiếc xe là phương tiện vi phạm bị lực lượng Kiểm lâm đang thu giữ. Sau khi các bị cáo H, Q và X giành giật lại chiếc xe xong, bị cáo H đưa chìa khóa xe thì liền ngay sau đó bị cáo S nổ máy điều khiển xe là phương tiện vi phạm về nhà. Hành vi phạm tội của các bị cáo

cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn nhiều hạn chế, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn nhận tội, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS mà bị cáo được hưởng. Do đó, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Riêng bị cáo Đinh Văn S khi quyết định hình phạt, HĐXX sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn Q giữ vai trò đồng phạm tích cực. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo H và Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này.

Đối với bị cáo Đinh Văn X, Đinh Văn N và Đinh Văn S là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo S là người chưa đủ 18 tuổi. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo X, Ngét và S ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập cộng đồng và rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng răn đe.

[4.1] Xét bị cáo N không có thu nhập ổn định, bị cáo Sơ khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội được xử lý như sau:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa có phần cán dài 35 cm, đường kính 2 cm; phần khuy 10 cm bằng kim loại; phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, rộng nhất 4 cm.

[5.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) thanh gỗ xẻ nhóm VI, chủng loại Xoan đào, có kích thước (1,4 x 0,2 x 0,1) mét; 02 (hai) thanh gỗ xẻ, nhóm VI, chủng loại Xoan Đào cùng có kích thước (1,6 x 0,3 x 0,05) mét.

[5.3] Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave BKS 77N6-0467. Trong quá trình điều tra xác định được ông Đinh Văn T ở thôn 2, thị trấn An Lão là chủ sở hữu hợp

pháp. Việc ngày 19/5/2021 Đinh Văn S mượn xe mô tô của ông T dùng làm phương tiện vận chuyển gỗ ông Đinh Văn T hoàn toàn không biết, do đó Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với hành vi khai thác lâm sản trái phép của Đinh Văn X cùng đồng phạm. Do khối lượng gỗ ít, chủng loại gỗ Xoan Đào (là loại gỗ thông thường) việc Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện An Lão không điều tra, truy tố mà chuyển toàn bộ hồ sơ khai thác lâm sản trái phép đến Hạt kiểm lâm huyện An Lão để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[7] Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng các điểm, khoản, Điều và mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn X, Đinh Văn N và Đinh Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

[7.1] Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 65 xử phạt bị cáo H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Q, Đinh Văn X đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ không phù hợp với nhận định của HĐXX, nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí HSST: Các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn X, Đinh Văn N, Đinh Văn Q là cá nhân thuộc diện hộ nghèo nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Đinh Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đinh Văn H, Đinh Văn Q, Đinh Văn X, Đinh Văn N và Đinh Văn S phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn H **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Q **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn X **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn X cho Ủy ban nhân dân thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Văn X cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đinh Văn X phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn N **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn S **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo N và S.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa có phần cán dài 35 cm, đường kính 2 cm; phần khuy 10 cm bằng kim loại; phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, rộng nhất 4 cm.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) thanh gỗ xẻ nhóm VI, chủng loại Xoan đào, có kích thước (1,4 x 0,2 x 0,1) mét; 02 (hai) thanh gỗ xẻ, nhóm VI, chủng loại Xoan Đào cùng có kích thước (1,6 x 0,3 x 0,05) mét.

Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão.

- Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn X, Đinh Văn Q và Đinh Văn N được miễn theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- VKSND huyện An Lão;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện An Lão;
- CQ THAHS Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THADS huyện An Lão;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huy

